

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 19-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuân
2. Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Đình K, sinh năm 1980 tại Nghệ An; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1, xã S, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông: Hoàng Đình L, sinh năm 1959 và bà Thái Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1982 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 7 năm 2017; có mặt.

** Người bị hại:*

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 1, thôn Y, xã M, thị xã T2, tỉnh N; có mặt.

- Bà Lê Thị M1, sinh năm 1964

- Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1975

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1955

Đều có địa chỉ: Thôn L1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng và đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm P, xã Q1, huyện Q, tỉnh N; có mặt.*

** Nguyên đơn dân sự:*

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng; địa chỉ: Số 314, Lô 22, phường Đ, quận N2, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L2, sinh năm 1977, chức vụ: Trưởng phòng Vận tải Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng; địa chỉ cư trú: Số 114, Đ2, phường C, quận H4, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Hợp tác xã H2; địa chỉ: Xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1961; chức vụ: Chủ nhiệm Hợp tác xã H2; địa chỉ cư trú: Thôn T2, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Đình K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26 tháng 02 năm 2017, Hoàng Đình K (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải BKS 37N-9581 đi trên Quốc lộ 10 theo hướng Quảng Ninh -Thái Bình với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/h. Ngồi trên ghế phụ của xe ô tô còn có anh Hoàng Văn T. Khi xe ô tô đi đến gần khu vực ngã ba thuộc địa phận thôn L1, xã H2, huyện A, Hải Phòng, K phát hiện phía trước cách xe ô tô của K khoảng 50m có xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 do anh Vũ Ngọc T3 điều khiển đi theo hướng Thái Bình-Quảng Ninh, lấn sang phần đường ngược chiều. Khi hai xe ô tô cách nhau khoảng 20m, anh T3 đã đánh lái xe ô tô về phía bên phải phần đường của mình. Trong khi đó để tránh xe ô tô của anh T3 đang đi ngược chiều, K không đánh lái về bên phải phần đường của mình mà lại đánh lái sang bên trái, nên đầu xe ô tô bên trái do K điều khiển đã đâm vào đầu xe ô tô bên trái do anh T3 điều khiển gây ra tai nạn. Sau khi va chạm, xe ô tô do K điều khiển đẩy ngược trở lại vào rìa đường bên phải hướng chệch về phía chiều đường Quảng Ninh-Thái Bình còn xe ô tô đầu kéo do anh T3 điều khiển đâm xuống ruộng lúa bên phải chiều đường theo hướng Thái Bình-Quảng Ninh. Hậu quả: Hoàng Đình K và Hoàng Văn T ngồi bên ghế phụ xe tải bị thương, hai phương tiện liên quan bị hư hỏng. Vụ tai nạn trên còn làm hư hỏng đường mương, hố ga và một số diện tích ruộng rau, ruộng lúa của một số hộ dân tại vị trí xe ô tô đổ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 20 + 600 đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn L1, xã H2, huyện A, Hải Phòng. Mặt đường trải nhựa Apsphan tương đối bằng phẳng, có hai chiều đường xe chạy được phân định với nhau bằng vạch sơn trắng không liên tục ở giữa đường (vạch sơn đã bị mờ). Mặt đường rộng 11m, tại chiều đường Quảng Ninh-Thái Bình bên mép đường bên phải có lối mở rộng 7,8m đi vào UBND xã H2. Từ đầu lối mở phía Quảng Ninh đo song song với trục đường đến điểm vuông góc với cột điện ký hiệu 373E 29/15 là 59m. Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng không có hệ thống đèn tín hiệu giao thông, có một biển báo giao nhau đường không ưu tiên nằm ở lề đường bên phải chiều Quảng Ninh - Thái Bình cách bánh trước của xe ô tô BKS 37N-9581 là 31m. Lấy cột điện ký hiệu 373E 29/15 bên lề chiều đường Thái Bình - Quảng Ninh làm điểm mốc,

lấy mép đường bên phải chiều đường bên phải chiều đường Thái Bình - Quảng Ninh làm mép đường chuẩn. Hiện trường có các dấu vết: Vết trượt, xước mặt đường ký hiệu (1) nằm trên mặt đường chiều đường Thái Bình-Quảng Ninh, không liên tục có dạng hình chữ nhật chiều hướng Thái Bình -Quảng Ninh, có kích thước 1,1m x 0,7m. Điểm đầu gần nhất, dấu vết vào mép đường chuẩn 3,3m, điểm cuối gần nhất dấu vết vào mép đường chuẩn 3,6m. Đo từ đầu vết (1) song song với trục đường về phía Quảng Ninh đến điểm vuông góc với điểm mốc là 33,9m; vết trượt xước trên mặt đường kích thước 2,55m x 0,6m ký hiệu (2) có chiều hướng từ chiều đường Quảng Ninh - Thái Bình sang chiều đường Thái Bình - Quảng Ninh gồm tập hợp nhiều vết xước không liên tục đo từ điểm gần nhất đầu dấu vết vào mép đường chuẩn là 4,69m, từ điểm cuối gần nhất vào mép đường là 3,55m. Điểm vuông góc với điểm mốc là 30,5m; vết cày xước mặt đường liên tục kích thước 7m x 0,05m ký hiệu (3) vết có chiều hướng Thái Bình - Quảng Ninh đo từ dấu vết vào mép đường chuẩn 4,4m, điểm cuối dấu vết đo sang mép đường chuẩn 2,7m. Từ điểm đầu dấu vết đo song song với trục đường về phía Quảng Ninh đến điểm vuông góc với điểm mốc là 29,6m; vết trượt xước trên mặt đường kích thước 0,05m x 14,5m ký hiệu (5) điểm đầu dấu vết nằm trên chiều đường Thái Bình - Quảng Ninh cách mép đường chuẩn 3,3m. Điểm cuối dấu vết nằm tại mép đường bên phải chiều đường Quảng Ninh - Thái Bình tại vị trí đầu xe ô tô ký hiệu (7). Từ điểm đầu dấu vết đo song song với trục đường về phía Quảng Ninh đến điểm vuông góc với điểm mốc là 22,3m...

Tại Bản kết luận giám định số 36/GDCH-PC54 ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Dấu vết bung bật, vỡ nhựa, trượt xước mất sơn màu vàng, bẹp méo biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái) tại đầu xe bên trái phía trước xe ô tô đầu kéo BKS 15C - 186.47 kéo rơ moóc BKS 15R- 101.73, phù hợp với dấu vết bẹp lõm biến dạng kim loại, bám dính tạp chất màu vàng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái) tại bên phải đầu xe ô tô BKS 37N-9581. Có sự va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47 kéo rơ moóc BKS 15R-101.73. Không xác định được trạng thái va chạm và phần đường va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47 kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 với xe ô tô BKS 37N-9581”*.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 177/2017/TgT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận về thương tích của Hoàng Văn T: *“Nạn nhân bị nhiều vết thương phần mềm trong đó có các vết thương lớn vùng mặt phải, gối trái, bàn chân trái, gãy xương mũi phải, gãy xương đầu tay trái, gãy đầu trên xương mác, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái, gãy đốt 1 ngón 1, đốt 3 ngón 4, 5, mất đốt 3 ngón 2, 3 bàn chân trái đã được mổ kết hợp xương chày, cắt cụt ngón 2, 3 bàn chân trái. Các thương tích trên đã tạm thời ổn định, còn cứng khớp các ngón 1, 4, 5 bàn chân trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 60%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày và vật có góc cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên”*.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 178/2017/TgT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận về thương tích của Hoàng Đình K: "*Nạn nhân bị nhiều vết sây sát da vùng mặt và hai chân đã liền sẹo và gây kín lồi cầu trong xương đùi phải đã được điều trị tương đối ổn định, còn hạn chế vận động khớp gối phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 22%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên*".

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A kết luận: "*Giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô tải BKS 37N-9581 là 342.700.000 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47 kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 là 326.450.000 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại 01m đường mương và 01 hố ga tuyến mương cứng bị hư hỏng đoạn km 21 + 300 Quốc lộ 10 thuộc xã H2, huyện A, Hải Phòng là 2.000.000 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại 08m² rau xanh (su hào, rau diếp) và 360m² đất lúa tẻ là 2.976.000 đồng*".

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố Hoàng Đình K về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

Bị cáo Hoàng Đình K khai nhận: Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải BKS 37N-9581 đi không đúng chiều đường bên phải của mình khi tránh xe ô tô đi ngược chiều đã đâm vào xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 do anh Vũ Ngọc T3 điều khiển gây tai nạn vào thời gian, địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng yêu cầu bị cáo Hoàng Đình K và ông Nguyễn Xuân N2 phải liên đới bồi thường cho Công ty 200.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73.

Người bị hại anh Hoàng Văn T khai: Bị cáo K đã bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh thêm khoản tiền nào khác. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân N1 trình bày:

Giữa ông và bị cáo K có hợp đồng thuê lái xe theo chuyến, không thỏa thuận về trách nhiệm dân sự khi lái xe điều khiển phương tiện giao thông xảy ra tai nạn. Song vụ tai nạn xảy ra do lỗi của bị cáo K, nên ông đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải có trách nhiệm cùng với ông bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng số tiền 200.000.000 đồng (Ông và bị cáo K mỗi người bồi thường 100.000.000 đồng). Đối với chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 37N-9581, ông không yêu cầu bị cáo K bồi thường.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình K phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b, Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3, Điều 7; Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình K từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, 30 đến 36 tháng thử thách.

Về vật chứng: Không còn gì phải giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự: Buộc ông Nguyễn Xuân N1 phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng số tiền 200.000.000 đồng. Tách yêu cầu của ông Nguyễn Xuân N1 về việc buộc bị cáo K bồi thường cho Công ty H3 Hải Phòng bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại Hoàng Văn T, lời khai của người làm chứng Vũ Ngọc T3, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, phù hợp với Kết luận giám định dấu vết va chạm của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26 tháng 02 năm 2017, tại Quốc lộ 10, khu vực ngã 3 thuộc địa phận thôn L1, xã H2, huyện A, Hải Phòng, Hoàng Đình K (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS 37N-9581 không giảm tốc độ khi có biển cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ và không cho xe đi về bên phải theo chiều đường xe chạy của mình khi tránh xe đi ngược chiều trên đường không phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt đã vi phạm Khoản 1, Điều 5 Thông tư 91/2015/BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ đâm vào xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 do anh Vũ Ngọc T3 điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Hoàng Đình K và anh Hoàng Văn T bị thương, K bị tổn thương cơ thể 22%; anh T bị tổn thương cơ thể 60%; xe ô tô tải BKS 37N-9581 do bị cáo điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 342.700.000 đồng; xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 do anh Vũ Ngọc T3 điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại

326.450.000 đồng; thiệt hại 01m đường mương và 01 hố ga tuyến mương cứng bị hư hỏng đoạn km 21 + 300 Quốc lộ 10, thuộc xã H2, huyện A, Hải Phòng là 2.000.000 đồng; thiệt hại 08m² rau xanh (su hào, rau diếp) và 360m² đất lúa tẻ là 2.976.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản là 674.126.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", vi phạm Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Hoàng Đình K điều khiển xe ô tô tải BKS 37N-9581 theo hợp đồng lái xe, nên thiệt hại đối với xe ô tô do bị cáo điều khiển không làm căn cứ để truy tố đối với bị cáo.

Thiệt hại đối với các tài sản còn lại gồm: Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73; 01m đường mương và 01 hố ga tuyến mương cứng bị hư hỏng đoạn km 21 + 300 Quốc lộ 10, thuộc xã H2, huyện A, Hải Phòng; 08m² rau xanh (su hào, rau diếp) và 360m² đất lúa tẻ. Tổng cộng là 331.426.000 đồng và tổn hại về sức khỏe của anh Hoàng Văn T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 60%. Căn cứ hướng dẫn tại Điểm e, Khoản 1, Điều 2 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo phải bị truy tố theo Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, các điểm b, d, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

" 1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng".

Căn cứ Nghị quyết 41/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3, Điều 7 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo K chỉ vi phạm Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Hoàng Đình K về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông vận tải đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại và Hợp tác xã H2; người bị hại anh Hoàng Văn T có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, có ông ngoại tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và Huân chương Quân công hạng Ba, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại anh Hoàng Văn T có quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bản thân bị cáo bị thương, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đạt yêu cầu việc phòng chống tội phạm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên tòa, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, như trên đã nêu bị cáo Hoàng Đình K phạm tội do lỗi vô ý, trước khi bị khởi tố bị cáo là lao động chính trong gia đình nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS 37N-9581 cùng các giấy tờ có liên quan cho ông Nguyễn Xuân N2; trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 và toàn bộ giấy tờ xe cho ông Phạm Văn L là đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng; trả giấy phép lái xe mang tên Vũ Ngọc T3 cho anh T3 nên về vật chứng Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Hoàng Đình K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Lê Thị M1 300.000 đồng, bà Hoàng Thị T1 1.500.000 đồng, bà Ngô Thị H1 5.000.000 đồng, Hợp tác xã H2 500.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn T 20.000.000 đồng. Bà M1, bà T1, bà H1, anh T và Người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã H2 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với thiệt hại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3: Công ty yêu cầu bị cáo Hoàng Đình K và ông Nguyễn Xuân N1 phải liên đới bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73 là 200.000.000 đồng. Tòa án xét, theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm

cao độ gây ra, khi hợp đồng lái xe, ông N1 và bị cáo K không thỏa thuận về trách nhiệm dân sự khi lái xe điều khiển phương tiện giao thông xảy ra tai nạn. Nên ông N1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đình K có quan điểm tự nguyện cùng ông Nguyễn Xuân N1 bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 số tiền 30.000.000 đồng. Xét, quan điểm của bị cáo Hoàng Đình K là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận và buộc bị cáo Hoàng Đình K và ông Nguyễn Xuân N1 phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 số tiền là 200.000.000 đồng (bị cáo K bồi thường 30.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân N1 bồi thường 170.000.000 đồng).

Đối với số tiền ông Nguyễn Xuân N1 đã khắc phục sửa chữa xe ô tô BKS 37N-9581, ông Nguyễn Xuân N1 không yêu cầu bị cáo Hoàng Đình K phải hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này còn có anh Vũ Ngọc T3 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-186.47, kéo rơ moóc BKS 15R-101.73, theo lời khai của Hoàng Đình K và Hoàng Văn T, khi xe ô tô do K điều khiển cách xe ô tô của anh Vũ Ngọc T3 khoảng 50m, K và T thấy anh T3 điều khiển xe ô tô đi lấn sang làn đường của K. Tuy nhiên, anh T3 không thừa nhận sự việc trên, mặt khác K và T đều thừa nhận khi 02 xe cách nhau khoảng 20m anh T3 đã đánh lái về bên phải đi vào phần đường của mình. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định anh T3 có lỗi trong vụ tai nạn, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Vũ Ngọc T3.

- *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Đình K phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Xuân N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố* bị cáo Hoàng Đình K phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b, Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/QH14 của Quốc Hội; Khoản 3, Điều 7; Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình K 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo 30 (Ba mươi) tháng thử thách. Thời hạn thử thách của bị cáo K tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đình K.

Giao bị cáo Hoàng Đình K cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh N để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điều 584, 585, 589 và Điều 601 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoàng

Đình K và ông Nguyễn Xuân N1 phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng số tiền 200.000.000 đồng (bị cáo K bồi thường 30.000.000 đồng, ông N1 bồi thường 170.000.000 đồng).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Hoàng Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Buộc ông Nguyễn Xuân N1 phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người bị hại anh Hoàng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại H3 Hải Phòng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại bà Lê Thị M1, bà Hoàng Thị T1 và bà Lê Thị H1; nguyên đơn dân sự Hợp tác xã H2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

